TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**
Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST Ngày: 04 -3- 2025 *V/v: Ly hôn giữa bà M và ông Q*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2024/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, quyết định hoãn phiên toà số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2025, giữa:

*Nguyên đơn***:** Bà Bùi Thị M, sinh năm 1977 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn CT, xã TV, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Ông Đỗ Trọng Q, sinh năm 1976 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn CT, xã TV, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2024, bản tự khai 16/10/2024, đơn đề nghị ngày 06/02/2025, nguyên đơn là bà Bùi Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Trọng Q tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào ngày 01/5/2003, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TV, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã TV, cuộc sống chung bình thường nhưng đến tháng 2/2012 thì phát sinh mâu thuẫn từ nguyên nhân do tính tình không hợp, ông Q không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, tuy nhiên bà vẫn duy trì cuộc sống chung. Từ tháng 6/2021 do mâu thuẫn căng thẳng nên bà quyết định ly thân không chung sống cùng ông Q nữa và đề nghị giải quyết ly hôn. Nay xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà ly hôn ông Q.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Bà và ông Q có ba con chung là Đỗ Trung D, sinh ngày 06/9/2004; Đỗ Trọng Quang Kh, sinh ngày 22/8/2012 và Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 01/7/2015. Cháu Đỗ Trung D tuy đã trên 18 tuổi nhưng bị khuyết tật thị lực đang hưởng trợ cấp của người khuyết tật thị lực, cần có sự hỗ trợ chăm sóc; cháu Đỗ Trọng Quang Kh và Đỗ Thị Kim H đang là học sinh do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Đã từ lâu ông Q không có trách nhiệm phụ cấp nuôi con cùng bà nhưng bà vẫn đảm bảo trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Hiện nay bà đang công tác là giáo viên của trường tiểu học và trung học cơ sở xã Th D, huyện TT, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Bà đề nghị Toà án giải quyết giao cả ba con chung cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về việc phân chia tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu phân chia tài sản chung; bà và ông Q không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ông Đỗ Trọng Q vắng mặt nên không thu thập được lời khai của ông Quang

Biên bản lấy lời khai ông Đỗ Trọng C là bố đẻ ông Đỗ Trọng Q có nội dung cung cấp thông tin xác định: Bà M và ông Q kết hôn vào năm 2003, sau khi kết hôn bà Mức và ông Q chung sống tại gia đình nhà ông, đến tháng 2/2012 thì phát sinh mâu thuẫn từ nguyên nhân làm ăn thua lỗ và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ năm 2021 bà M và ông Q ly thân. Ông Đỗ Trọng Q hiện đi làm ăn tại Hà Nội, ông Q biết việc bà M yêu cầu giải quyết ly hôn và đã được gia đình động viên về làm việc với Toà án. Ông Đỗ Trọng C cam kết nhận các văn bản của Toà án gửi cho ông Q, cam kết giao cho ông Q.

Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã TV có nội dung: Bà Bùi Thị M và ông Đỗ Trọng Q kết hôn vào ngày 01/5/2003. Sau khi kết hôn ông, bà cùng chung sống tại xã TV đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn từ nguyên nhân tính tình không hợp, làm ăn khó khăn thua lỗ. Từ năm 2021, ông bà ly thân. Bà M và ông Q có ba con chung là Đỗ Trung D, sinh ngày 06/9/2004; Đỗ Trọng Quang Kh, sinh ngày 22/8/2012 và Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 01/7/2015 hiện đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Đỗ Trung D tuy đã trên 18 tuổi nhưng bị khuyết tật thị lực, nên cần có sự trợ giúp của cha mẹ. Bà M là người đang trực tiếp chăm sóc cả ba con chung. Bà M hiện làm giáo viên tại trường tiểu học và THCS xã TD, đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung theo quy định.

Do không hoà giải được phải đưa vụ án ra xét xử

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Bùi Thị M ly hôn ông Đỗ Trọng Q; Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cho bà Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc ba con chung là Đỗ Trung D, sinh ngày 06/9/2004; Đỗ Trọng Quang Kh, sinh ngày 22/8/2012 và Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 01/7/2015, bà Mức không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Về

tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Bà Bùi Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Bùi Thị M là nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Đỗ Trọng Q là bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị M và ông Đỗ Trọng Q tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 01/5/2003, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn phát sinh từ nguyên nhân tính tình không hợp nên đã ly thân từ năm 2021.Tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Q hiện nay mỗi người một nơi, không quan tâm chia sẻ, không có bổn phận trách nhiệm với nhau. Ông Đỗ Trọng Q biết rõ bà Mức yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng không đến làm việc nên không có giải pháp hoà giải đoàn tụ cho bà M và ông Q. Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã TV cũng như lời khai của ông Đỗ Trọng C là bố đẻ ông Đỗ Trọng Q về tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Q có nội dung phù hợp với lời khai của bà M. Vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Bùi Thị M ly hôn ông Đỗ Trọng Q.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Bà Bùi Thị M và ông Đỗ Trọng Q có ba con chung là Đỗ Trung D, sinh ngày 06/9/2004; Đỗ Trọng Quang Kh, sinh ngày 22/8/2012 và Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 01/7/2015. Cháu Đỗ Trung D đã đủ 18 tuổi nhưng hiện đang hưởng trợ cấp khuyết tật thị lực, thời điểm hiện tại không có khả năng lao động cần phải có người trông nom, chăm sóc; cháu Đỗ Trọng Quang Kh và cháu Đỗ Thị Kim H chưa đủ 18 tuổi, hiện là học sinh đều có nguyện vọng ở cùng bà M. Bà Bùi Thị M có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con chung và cung cấp chứng cứ đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Đỗ Trung Dũng, Đỗ Trọng Quang Khánh, Đỗ Thị Kim Hương đến khi con Đỗ Trọng Quang Khánh, Đỗ Thị Kim Hương đủ 18 tuổi. Bà Bùi Thị Mức không yêu cầu ông Đỗ Trọng Q cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Đỗ Thị M và ông Đỗ Trọng Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Bà Bùi Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị M ly hôn ông Đỗ Trọng Q.

2.Về việc nuôi dưỡng con chung: Bà Bùi Thị M và ông Đỗ Trọng Q có ba con chung là Đỗ Trung D, sinh ngày 06/9/2004; Đỗ Trọng Quang Kh, sinh ngày 22/8/2012 và Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 01/7/2015. Giao cho bà Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Đỗ Trung D, Đỗ Trọng Quang Kh, Đỗ Thị Kim H đến khi con Đỗ Trọng Quang Kh, Đỗ Thị Kim H đủ 18 tuổi. Bà Bùi Thị Mức không yêu cầu ông Đỗ Trọng Q cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đỗ Trọng Q có quyền thăm nom con chung. Bà Đỗ Thị M và ông Đỗ Trọng Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Mức đã nộp theo biên lai số 0004295 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Bà Bùi Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bà Bùi Thị M và ông Đỗ Trọng Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TV, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT
- Lưu hồ sơ